

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 203/2020/HNGĐ-ST
Ngày 29 – 12 – 2020
“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tiêu Hồng Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Công Định

Ông Nguyễn Tấn Lộc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Chúc Ni là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 429/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Kim C, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Ấp P, xã Tr, huyện T, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Bùi Hoàng A, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Ấp P, xã Tr, huyện T, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 08/10/2020, nguyên đơn chị Huỳnh Kim C trình bày:

Về hôn nhân: Chị Huỳnh Kim C và anh Bùi Hoàng A tự tìm hiểu và được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện T, tỉnh Cà Mau. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Chị C xác định không thể tiếp tục chung sống với anh Hoàng A được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị C được ly hôn với anh Hoàng A.

Về con chung: Chị C xác định không có.

Về tài sản chung: Chị C xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Chị C xác định trong thời gian chung sống vợ chồng không có nợ ai và cũng không ai nợ lại vợ chồng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại đơn xin vắng mặt phiên tòa sơ thẩm anh Bùi Hoàng A trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Huỳnh Kim C và tự tìm hiểu và được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện T, tỉnh Cà Mau. Trong thời gian chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn nên vợ chồng chung sống không có hạnh phúc, nên anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị C.

Về con chung: Anh Hoàng A xác định không có.

Về tài sản chung: Anh Hoàng A xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Anh Hoàng A xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Huỳnh Kim C và anh Bùi Hoàng A có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị C và anh Hoàng A.

[2] Về hôn nhân: Chị C với anh Hoàng A tự nguyện chung sống với nhau năm 2013, có đăng ký kết hôn. Tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014, thì mối quan hệ hôn nhân giữa chị Huỳnh Kim C với anh Bùi Hoàng A được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Chị C và anh Hoàng A đều xác định trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, không hạnh phúc và không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên chị C yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng A, được anh Hoàng A đồng ý. Điều đó cho thấy hôn nhân của chị C với anh Hoàng A đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của chị C cho chị C được ly hôn với anh Hoàng A là phù hợp.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung: Chị C và anh Hoàng A đều xác định vợ chồng tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị C và anh Hoàng A đều xác định vợ chồng không có nợ ai và không ai nợ lại vợ chồng và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm chị Huỳnh Kim C phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Kim C. Cho chị Huỳnh Kim C được ly hôn với anh Bùi Hoàng A.

2. Về án phí: Chị Huỳnh Kim C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0011463 ngày 08/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T; chị C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Chị C, anh Hoàng A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện T;
- CCTHADS huyện T;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Tr, huyện T;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Tiêu Hồng Phụng